TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Th H, xã B P, huyện huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đặng Hữu Th, sinh năm 1983

NĐKHKTT: Thôn Th H, xã B Ph, huyện huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Th H, xã B Ph, huyện huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2019 cùng các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày thì: Chị đăng ký kết hôn với anh Đặng Hữu Th vào ngày 29/5/2006 tại UBND xã B Ph, huyện Thạch Thất trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh Th thường xuyên tụ tập rượu chè, cờ bạc, về nhà là gây sự đánh đập chị.

Do chơi bời, cờ bạc nên bị nợ tiền tín dụng đen dẫn đến khoảng tháng 8/2017, anh Th phải bỏ đi để trốn nợ. Thỉnh thoảng anh Th có gọi điện về hỏi thăm con cái nhưng giấu địa chỉ nên chị không biết anh Th đang ở đâu. Chị nhiều lần gọi anh Th về để làm thủ tục ly hôn nhưng anh Th không về. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Th nữa nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Hữu Đ, sinh ngày 13/7/2006 và cháu Đặng Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/01/2010. Do anh Th đã bỏ đi, nên chị đề nghị Tòa án giao 2 cháu cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với phía bị đơn là anh Đặng Hữu Th, Tòa án không ghi được ý kiến của anh Th với lý do: Ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất cùng UBND xã B Ph, huyện Thạch Thất đã đến nơi cư trú của anh Th ở thôn Th H, xã B Ph, huyện Thạch Thất để tống đạt trực tiếp văn bản tống tụng cho anh Th. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt tại nơi cư trú, mẹ đẻ của anh Th là bà Nguyễn Thị Tỵ cho biết: Anh Th đã đi khỏi nhà cách đây hơn 4 năm, thỉnh thoảng bà có nhận được tin tức của anh Th vì anh Th có gọi điện về. Tuy nhiên, bà không biết anh Th đang ở đâu và không biết khi nào anh Th trở về. Vì vậy, Tòa án và UBND xã B Ph đã lập biên bản về sự việc này để làm căn cứ niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và không ghi được lời khai của anh Th về yêu cầu khởi kiện của của chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 17/01/2020, Công an xã Bình Phú, huyện Thạch Thất cho biết: Trước đây, anh Đặng Hữu Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Th Hòa, xã B Ph, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội và thường xuyên sinh sống, làm việc tại địa chỉ này. Đến khoảng tháng 8/2017, anh Th bỏ đi khỏi địa phương không rõ lý do, gia đình anh Th cũng không khai báo với công an xã về sự việc này. Anh Th cũng không trình báo với Công an xã Bình Phú về tạm trú, tạm vắng và địa chỉ nơi đến.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu quan điểm về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 58 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về Sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 23/3/2020, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2020. Quyết định này đã được niêm yết hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Anh Đặng Hữu Th và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Ph, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội ngày 29/5/2006, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Th, chị H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới chị H và anh Th sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị H trình bày là do anh chị không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn, xô xát. Anh Th thường xuyên tụ tập rượu chè, cờ bạc, về nhà là gây sự đánh đập chị. Do chơi bời, cờ bạc nên anh Th bị nợ tiền tín dụng đen dẫn đến khoảng tháng 8/2017, anh Th phải bỏ đi để trốn nợ. Thỉnh thoảng anh Th có gọi điện về hỏi thăm con cái nhưng giấu địa chỉ nên chị không biết anh Th đang ở đâu. Chị nhiều lần gọi anh Th về để làm thủ tục ly hôn nhưng anh Th không về. Sự việc anh Th và chị ly thân từ cuối năm 2017 đến nay cũng được xác nhận tại biên bản xác minh với Công an xã B Ph vào ngày 17/01/2020. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Đời sống chung của anh chị không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Đặng Hữu Đ, sinh ngày 13/7/2006 và cháu Đặng Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/01/2010. Do anh Th đã bỏ đi, nên chị đề nghị Tòa án giao 2 cháu cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị

không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy anh Th đang không cư trú tại địa phương nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H.

2.4. Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Hữu Th.

2. Về con chung:

2.1. Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đặng Hữu Đ, sinh ngày 13/7/2006 và cháu Đặng Thị Huyền Tr, sinh ngày 29/01/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Th cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồ*ng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lại thu số 07145 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã B Ph, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA